

BÁO CÁO

Thống kê định kỳ về số liệu vận tải năm 2015

Thực hiện nội dung Văn bản số 913/TCĐBVN-VT ngày 03/3/2016 của Tổng cục Đường bộ Việt Nam về việc thực hiện chế độ báo cáo thống kê định kỳ về số liệu vận tải theo quy định tại Thông tư số 58/2014/TT-BGTVT. Sau tổng hợp, Sở Giao thông vận tải báo cáo như sau:

1. Số lượng xe ô tô đang lưu hành:

Nội dung	Số lượng (xe)		Tổng trọng tải (ghế/tấn)	
	2014	2015	2014	2015
1. Xe con từ 9 chỗ trở xuống	3.566	4.129	21.261	24.432
<i>Trong đó: Xe taxi</i>	168	204	788	888
2. Xe khách (từ 10 chỗ trở lên)				
- Từ 10 đến 24 chỗ	574	609	8.644	9.197
- Từ 25 đến 40 chỗ	146	161	4.497	5.008
- Trên 40 chỗ	217	234	10.058	10.814
3. Xe tải				
- Tải trọng đến 2 tấn	2.079	2.325	2.131,293	2.421,608
- Tải trọng từ trên 2 tấn đến 7 tấn	2.016	2.023	8.889,868	9.833,443
- Tải trọng từ trên 7 tấn đến 20 tấn	1.367	1.514	16.546,762	18.624,023
- Tải trọng trên 20 tấn	660	758	28.116,160	32.812,050
4. Xe chuyên dùng và xe khác	250	261	7.024,055	7.424,055
5. Xe máy chuyên dùng	867	899		

2. Sản lượng vận tải hành khách công cộng bằng xe buýt:

Tên đơn vị hành chính	Số tuyến xe buýt công cộng (tuyến)	Tổng số xe buýt (xe)	Tổng số lượt xe vận chuyển (lượt)	Số lượt khách vận chuyển bằng xe buýt công cộng (hành khách)		Trợ giá (triệu đồng)	Doanh thu (triệu đồng)
				Tổng số	Trong đó: khách vé tháng		
KonTum	03	21	31.836	972.767	105	0	6.886

Sở Giao thông vận tải kính báo cáo Tổng cục Đường bộ Việt Nam./

Nơi nhận:

- Tổng cục ĐBVN (Báo cáo);
- Giám đốc Sở (Báo cáo);
- Lưu: VT, QLPTNL&VT.

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**



Nguyễn Hữu Hùng